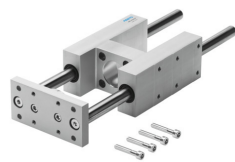


Dẫn hướng FENG-63- -KF

Số bộ phận: 34490

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	63
Hành trình	10 mm...500 mm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn
Cấu trúc xây dựng	Dẫn hướng
Chống cháy nổ	Lưu ý thông tin trong chứng nhận
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Lực tối đa Fy	1260 N
Lực tối đa Fy tĩnh	1600 N
Lực tối đa Fz	1260 N
Lực tối đa Fz tĩnh	1600 N
Thời điểm tối đa Mx	75 N m
Thời điểm tối đa Mx tĩnh	95 N m
Max. Moment My	90 N m
Thời điểm tối đa của tôi tính	115 N m
Mô-men tối đa Mz	90 N m
Mô-men tối đa Mz tĩnh	115 N m
Lực dịch chuyển	15 N
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	49 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	5410 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	49 g
Trọng tâm của khối lượng chuyển động với hành trình 0 mm	69 mm
Trọng tâm bổ sung của khối lượng chuyển động trên mỗi hành trình 10 mm	4.6 mm
Kiểu gắn	với ren trong
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phần tử dẫn hướng	Thép tôi luyện
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu đầu chạc	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa